

| TT | Tên xã, phường      | Xã/phường<br>thuộc<br>khu vực | Tên thôn            | Thôn thuộc vùng |           | Thôn đặc<br>biệt khó<br>khăn |
|----|---------------------|-------------------------------|---------------------|-----------------|-----------|------------------------------|
|    |                     |                               |                     | DTTS            | MN        |                              |
| 8  |                     |                               | Thôn Lũng Thầu      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 9  |                     |                               | Thôn Mỏ Xí          | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 10 |                     |                               | Thôn Phố Bảng       | DTTS            | MN        |                              |
| 11 |                     |                               | Thôn Phố Trồ        | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 12 |                     |                               | Thôn Tả Kha         | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 13 |                     |                               | Thôn Chúng Chải     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 14 |                     |                               | Thôn Phố Là         | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 56 | <b>Xã Lũng Phìn</b> | <b>III</b>                    | <b>15</b>           | <b>15</b>       | <b>15</b> | <b>15</b>                    |
| 1  |                     |                               | Thôn Há Đề          | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 2  |                     |                               | Thôn Phố Lũng Phìn  | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 3  |                     |                               | Thôn Chín Trù Ván   | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 4  |                     |                               | Thôn Hồ Quảng Phìn  | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 5  |                     |                               | Thôn Tráng Chá Phìn | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 6  |                     |                               | Thôn Chứ Phìn       | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 7  |                     |                               | Thôn Tả Phìn        | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 8  |                     |                               | Thôn Sùng Tù        | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 9  |                     |                               | Thôn Sùng Trái      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 10 |                     |                               | Thôn Tả Cồ Ván      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 11 |                     |                               | Thôn Sùng Lý        | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 12 |                     |                               | Thôn Phúng Túng     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 13 |                     |                               | Thôn Há Chớ         | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 14 |                     |                               | Thôn Há Pia         | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 15 |                     |                               | Thôn Cán Pẩy Hờ     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 57 | <b>Xã Sùng Máng</b> | <b>III</b>                    | <b>13</b>           | <b>13</b>       | <b>13</b> | <b>13</b>                    |
| 1  |                     |                               | Thôn Há Chế         | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 2  |                     |                               | Thôn Sùng Trà       | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 3  |                     |                               | Thôn Sùng Pờ        | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 4  |                     |                               | Thôn Sùng Máng      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 5  |                     |                               | Thôn Sùng Nhĩ       | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 6  |                     |                               | Thôn Sùng Quảng     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 7  |                     |                               | Thôn Tả Chà Lảng    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 8  |                     |                               | Thôn Lò Lủ Phìn     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 9  |                     |                               | Thôn Sèo Lũng Sán   | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 10 |                     |                               | Thôn Sùng Ứ         | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 11 |                     |                               | Thôn Lũng Phủa      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 12 |                     |                               | Thôn Sùng Lủ        | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 13 |                     |                               | Thôn Tia Sính       | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 58 | <b>Xã Sơn Vĩ</b>    | <b>III</b>                    | <b>24</b>           | <b>24</b>       | <b>24</b> | <b>24</b>                    |
| 1  |                     |                               | Thôn Bờ Sông        | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 2  |                     |                               | Thôn Lèo Chá Phìn   | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 3  |                     |                               | Thôn Lũng Chín      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 4  |                     |                               | Thôn Lũng Chư       | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 5  |                     |                               | Thôn Lũng Làn       | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 6  |                     |                               | Thôn Lũng Linh      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 7  |                     |                               | Thôn Lũng Thàng     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 8  |                     |                               | Thôn Lũng Thúng     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 9  |                     |                               | Thôn Mé Lầu         | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 10 |                     |                               | Thôn Mè Năng        | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 11 |                     |                               | Thôn Mỏ Phàng       | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 12 |                     |                               | Thôn Ngải Trồ       | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |



| TT        | Tên xã, phường     | Xã/phường<br>thuộc<br>khu vực | Tên thôn            | Thôn thuộc vùng |           | Thôn đặc<br>biệt khó<br>khăn |
|-----------|--------------------|-------------------------------|---------------------|-----------------|-----------|------------------------------|
|           |                    |                               |                     | DTTS            | MN        |                              |
| 13        |                    |                               | Thôn Phìn Lò        | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 14        |                    |                               | Thôn Tà Ngây        | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 15        |                    |                               | Thôn Tì Chó         | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 16        |                    |                               | Thôn Tì Kính        | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 17        |                    |                               | Thôn Tù Lũng        | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 18        |                    |                               | Thôn Thèn Pả        | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 19        |                    |                               | Thôn Thín Ngải      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 20        |                    |                               | Thôn Thượng Phùng   | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 21        |                    |                               | Thôn Trà Mân        | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 22        |                    |                               | Thôn Xéo Hồ         | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 23        |                    |                               | Thôn Xín Cái        | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 24        |                    |                               | Thôn Xín Chải       | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| <b>59</b> | <b>Xã Mèo Vạc</b>  | <b>III</b>                    | <b>17</b>           | <b>17</b>       | <b>17</b> | <b>14</b>                    |
| 1         |                    |                               | Thôn Mèo Vạc        | DTTS            | MN        |                              |
| 2         |                    |                               | Thôn Sảng Pả        | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 3         |                    |                               | Thôn Chúng Pả       | DTTS            | MN        |                              |
| 4         |                    |                               | Thôn Tì Chí Đơ      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 5         |                    |                               | Thôn Tả Lũng        | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 6         |                    |                               | Thôn Pả Vi          | DTTS            | MN        |                              |
| 7         |                    |                               | Thôn Đề Láng        | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 8         |                    |                               | Thôn Kho Tàu        | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 9         |                    |                               | Thôn Lũng Vải       | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 10        |                    |                               | Thôn Mã Pi Lèng     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 11        |                    |                               | Thôn Nì Do          | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 12        |                    |                               | Thôn Giàng Chu Phìn | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 13        |                    |                               | Thôn Hấu Chua       | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 14        |                    |                               | Thôn Há Súa         | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 15        |                    |                               | Thôn Tò Đú          | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 16        |                    |                               | Thôn Tràng Hương    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 17        |                    |                               | Thôn Há Súng        | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| <b>60</b> | <b>Xã Khâu Vai</b> | <b>III</b>                    | <b>17</b>           | <b>17</b>       | <b>17</b> | <b>14</b>                    |
| 1         |                    |                               | Thôn Nho Quế        | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 2         |                    |                               | Thôn Cán Chu Phìn   | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 3         |                    |                               | Thôn Sán Sỉ Lũng    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 4         |                    |                               | Thôn Há Dấu Cò      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 5         |                    |                               | Thôn Mèo Qua        | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 6         |                    |                               | Thôn Lũng Pù        | DTTS            | MN        |                              |
| 7         |                    |                               | Thôn Làng Tinh Đào  | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 8         |                    |                               | Thôn Quán Xí        | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 9         |                    |                               | Thôn Phẫu Hía       | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 10        |                    |                               | Thôn Pắc Cạm        | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 11        |                    |                               | Thôn Ha Cá          | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 12        |                    |                               | Thôn Khâu Vai       | DTTS            | MN        |                              |
| 13        |                    |                               | Thôn Pó Ngần        | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 14        |                    |                               | Thôn Phiêng Bung    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 15        |                    |                               | Thôn Xín Thầu       | DTTS            | MN        |                              |
| 16        |                    |                               | Thôn Cán Lũng       | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 17        |                    |                               | Thôn Há Ấa          | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| <b>61</b> | <b>Xã Niêm Sơn</b> | <b>III</b>                    | <b>11</b>           | <b>11</b>       | <b>11</b> | <b>10</b>                    |
| 1         |                    |                               | Thôn Nà Pù          | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |



| TT        | Tên xã, phường      | Xã/phường<br>thuộc<br>khu vực | Tên thôn         | Thôn thuộc vùng |           | Thôn đặc<br>biệt khó<br>khăn |
|-----------|---------------------|-------------------------------|------------------|-----------------|-----------|------------------------------|
|           |                     |                               |                  | DTTS            | MN        |                              |
| 2         |                     |                               | Thôn Bản Tổng    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 3         |                     |                               | Thôn Khuổi Lông  | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 4         |                     |                               | Thôn Niêm Đồng   | DTTS            | MN        |                              |
| 5         |                     |                               | Thôn Nà Giáo     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 6         |                     |                               | Thôn Bản Tại     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 7         |                     |                               | Thôn Ngâm Cạch   | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 8         |                     |                               | Thôn Niêm Tông   | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 9         |                     |                               | Thôn Phiêng Tông | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 10        |                     |                               | Thôn Nà Pinh     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 11        |                     |                               | Thôn Nà Cuồng    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| <b>62</b> | <b>Xã Tát Ngà</b>   | <b>III</b>                    | <b>8</b>         | <b>8</b>        | <b>8</b>  | <b>8</b>                     |
| 1         |                     |                               | Thôn Nậm Ban     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 2         |                     |                               | Thôn Nà Hin      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 3         |                     |                               | Thôn Nà Nông     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 4         |                     |                               | Thôn Bản Ruộc    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 5         |                     |                               | Thôn Nà Dầu      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 6         |                     |                               | Thôn Thăm Noong  | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 7         |                     |                               | Thôn Tát Ngà     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 8         |                     |                               | Thôn Nà Sang     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| <b>63</b> | <b>Xã Thắc Mố</b>   | <b>III</b>                    | <b>15</b>        | <b>15</b>       | <b>15</b> | <b>15</b>                    |
| 1         |                     |                               | Thôn Sùng Thái   | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 2         |                     |                               | Thôn Trù Xá      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 3         |                     |                               | Thôn Sùng Phính  | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 4         |                     |                               | Thôn Cháng Pùng  | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 5         |                     |                               | Thôn Há Lía      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 6         |                     |                               | Thôn Hồng Ngải   | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 7         |                     |                               | Thôn Lùng Pùng   | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 8         |                     |                               | Thôn Lùng Vàng   | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 9         |                     |                               | Thôn Sùng Pờ     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 10        |                     |                               | Thôn Sùng Cháng  | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 11        |                     |                               | Thôn Cháng Lộ    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 12        |                     |                               | Thôn Há Già      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 13        |                     |                               | Thôn Sủi Chải    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 14        |                     |                               | Thôn Bản Ruồng   | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 15        |                     |                               | Thôn Sùng Lăng   | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| <b>64</b> | <b>Xã Bạch Đích</b> | <b>III</b>                    | <b>14</b>        | <b>14</b>       | <b>14</b> | <b>14</b>                    |
| 1         |                     |                               | Thôn Sùng Sừ     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 2         |                     |                               | Thôn Xà Ván      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 3         |                     |                               | Thôn Phú Lũng    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 4         |                     |                               | Thôn Thèn Phùng  | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 5         |                     |                               | Thôn Bản Muồng   | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 6         |                     |                               | Thôn Đoàn Kết    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 7         |                     |                               | Thôn Tráng Lệ    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 8         |                     |                               | Thôn Na Sàng     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 9         |                     |                               | Thôn Lùng Ngẩn   | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 10        |                     |                               | Thôn Phú Tỷ      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 11        |                     |                               | Thôn Lùng Búng   | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 12        |                     |                               | Thôn Bản Rào     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 13        |                     |                               | Thôn Na Pô       | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 14        |                     |                               | Thôn Na Kinh     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |



| TT        | Tên xã, phường      | Xã/phường<br>thuộc<br>khu vực | Tên thôn         | Thôn thuộc vùng |           | Thôn đặc<br>biệt khó<br>khăn |
|-----------|---------------------|-------------------------------|------------------|-----------------|-----------|------------------------------|
|           |                     |                               |                  | DTTS            | MN        |                              |
| <b>65</b> | <b>Xã Yên Minh</b>  | <b>III</b>                    | <b>28</b>        | <b>28</b>       | <b>28</b> | <b>25</b>                    |
| 1         |                     |                               | Thôn Nà Mạ       | DTTS            | MN        |                              |
| 2         |                     |                               | Thôn Phắc Nghè   | DTTS            | MN        |                              |
| 3         |                     |                               | Thôn Nà Tền      | DTTS            | MN        |                              |
| 4         |                     |                               | Thôn Nà Rược     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 5         |                     |                               | Thôn Nà Đồng     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 6         |                     |                               | Thôn Phiêng Trà  | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 7         |                     |                               | Thôn Bục Bản     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 8         |                     |                               | Thôn Nà Quang    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 9         |                     |                               | Thôn Nà Hán      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 10        |                     |                               | Thôn Sùng Pảo    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 11        |                     |                               | Thôn Viêng       | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 12        |                     |                               | Thôn Bản Truong  | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 13        |                     |                               | Thôn Tân Tiến    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 14        |                     |                               | Thôn Bản Vàng    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 15        |                     |                               | Thôn Lao Và Chải | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 16        |                     |                               | Thôn Chi Sang    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 17        |                     |                               | Thôn Pa Pao      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 18        |                     |                               | Thôn Xín Chải    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 19        |                     |                               | Thôn Lao Sì Lũng | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 20        |                     |                               | Thôn Chế Quả     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 21        |                     |                               | Thôn Bó Mới      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 22        |                     |                               | Thôn Cao Sơn     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 23        |                     |                               | Thôn Cao Minh    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 24        |                     |                               | Thôn Cao Nguyên  | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 25        |                     |                               | Thôn Vân Chải    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 26        |                     |                               | Thôn Đăng Vai    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 27        |                     |                               | Thôn Tả Lũng     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 28        |                     |                               | Thôn Sùng Khúa   | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| <b>66</b> | <b>Xã Mậu Duệ</b>   | <b>III</b>                    | <b>18</b>        | <b>18</b>       | <b>18</b> | <b>17</b>                    |
| 1         |                     |                               | Thôn Mậu Duệ     | DTTS            | MN        |                              |
| 2         |                     |                               | Thôn Nà Sài      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 3         |                     |                               | Thôn Cốc Cai     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 4         |                     |                               | Thôn Phiêng Trà  | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 5         |                     |                               | Thôn Kéo Hên     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 6         |                     |                               | Thôn Khau Piai   | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 7         |                     |                               | Thôn Khun Sáng   | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 8         |                     |                               | Thôn Mùa Lệnh    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 9         |                     |                               | Thôn Bản Khoang  | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 10        |                     |                               | Thôn Hạt Đạt     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 11        |                     |                               | Thôn Nà Luông    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 12        |                     |                               | Thôn Lầu Khăm    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 13        |                     |                               | Thôn Khau Nhạng  | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 14        |                     |                               | Thôn Khau Cù     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 15        |                     |                               | Thôn Nậm Noong   | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 16        |                     |                               | Thôn Pờ Chừ Lũng | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 17        |                     |                               | Thôn Sa Lý       | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 18        |                     |                               | Thôn Ngam La     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| <b>67</b> | <b>Xã Ngọc Long</b> | <b>III</b>                    | <b>9</b>         | <b>9</b>        | <b>9</b>  | <b>9</b>                     |
| 1         |                     |                               | Thôn Ngọc Long   | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |



| TT | Tên xã, phường         | Xã/phường<br>thuộc<br>khu vực | Tên thôn           | Thôn thuộc vùng |           | Thôn đặc<br>biệt khó<br>khăn |
|----|------------------------|-------------------------------|--------------------|-----------------|-----------|------------------------------|
|    |                        |                               |                    | DTTS            | MN        |                              |
| 2  |                        |                               | Thôn Tà Muồng      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 3  |                        |                               | Thôn Noong Khắt    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 4  |                        |                               | Thôn Phía Mạnh     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 5  |                        |                               | Thôn Phía Pèn      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 6  |                        |                               | Thôn Tàng Sám      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 7  |                        |                               | Thôn Tổng Ngào     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 8  |                        |                               | Thôn Bản Dày       | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 9  |                        |                               | Thôn Bản Án        | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 68 | <b>Xã Du Già</b>       | <b>III</b>                    | <b>12</b>          | <b>12</b>       | <b>12</b> | <b>10</b>                    |
| 1  |                        |                               | Thôn Lũng Dầm      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 2  |                        |                               | Thôn Ngải Sảng     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 3  |                        |                               | Thôn Giàng Trù A   | DTTS            | MN        |                              |
| 4  |                        |                               | Thôn Giàng Trù B   | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 5  |                        |                               | Thôn Thâm Luông    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 6  |                        |                               | Thôn Làng Khác     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 7  |                        |                               | Thôn Cốc Páng      | DTTS            | MN        |                              |
| 8  |                        |                               | Thôn Phìn Tỷ       | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 9  |                        |                               | Thôn Bản Lý        | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 10 |                        |                               | Thôn Khau Vạc      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 11 |                        |                               | Thôn Bản Lè        | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 12 |                        |                               | Thôn Khai Hoang    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 69 | <b>Xã Đường Thượng</b> | <b>III</b>                    | <b>10</b>          | <b>10</b>       | <b>10</b> | <b>9</b>                     |
| 1  |                        |                               | Thôn Xín Chải      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 2  |                        |                               | Thôn Sảng Pả       | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 3  |                        |                               | Thôn Lũng Hồ       | DTTS            | MN        |                              |
| 4  |                        |                               | Thôn Làng Quá      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 5  |                        |                               | Thôn Lao Lũng Tùng | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 6  |                        |                               | Thôn Dì Thàng      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 7  |                        |                               | Thôn Cáp           | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 8  |                        |                               | Thôn Nậm Lang      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 9  |                        |                               | Thôn Cờ Tàu        | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 10 |                        |                               | Thôn Cờ Cải        | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 70 | <b>Xã Lũng Tám</b>     | <b>III</b>                    | <b>8</b>           | <b>8</b>        | <b>8</b>  | <b>8</b>                     |
| 1  |                        |                               | Thôn Sang Phàng    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 2  |                        |                               | Thôn Thông Nhất    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 3  |                        |                               | Thôn Nà Sài        | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 4  |                        |                               | Thôn Hợp Tiến      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 5  |                        |                               | Thôn Lũng Tám      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 6  |                        |                               | Thôn Tùng Nùn      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 7  |                        |                               | Thôn Lô Thàng      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 8  |                        |                               | Thôn Lũng Hâu      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 71 | <b>Xã Cán Tỷ</b>       | <b>III</b>                    | <b>9</b>           | <b>9</b>        | <b>9</b>  | <b>9</b>                     |
| 1  |                        |                               | Thôn Thảo Chư Phìn | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 2  |                        |                               | Thôn Na Cạn        | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 3  |                        |                               | Thôn Lao Chải      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 4  |                        |                               | Thôn Sán Trồ       | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 5  |                        |                               | Thôn Xín Suối Hồ   | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 6  |                        |                               | Thôn Sủa Cán Tỷ    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 7  |                        |                               | Thôn Lũng Vái      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 8  |                        |                               | Thôn Đầu Cầu I     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |



| TT        | Tên xã, phường        | Xã/phường<br>thuộc<br>khu vực | Tên thôn            | Thôn thuộc vùng |           | Thôn đặc<br>biệt khó<br>khăn |
|-----------|-----------------------|-------------------------------|---------------------|-----------------|-----------|------------------------------|
|           |                       |                               |                     | DTTS            | MN        |                              |
| 9         |                       |                               | Thôn Đầu Cầu II     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| <b>72</b> | <b>Xã Nghĩa Thuận</b> | <b>III</b>                    | <b>11</b>           | <b>11</b>       | <b>11</b> | <b>10</b>                    |
| 1         |                       |                               | Thôn Làng Tấn       | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 2         |                       |                               | Thôn Lũng Cáng      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 3         |                       |                               | Thôn Lũng Cúng      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 4         |                       |                               | Thôn Mã Hồng        | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 5         |                       |                               | Thôn Mô Sài         | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 6         |                       |                               | Thôn Thanh Long     | DTTS            | MN        |                              |
| 7         |                       |                               | Thôn Xín Cái        | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 8         |                       |                               | Thôn Khủng Cáng     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 9         |                       |                               | Thôn Ma Sào Phố     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 10        |                       |                               | Thôn Na Linh        | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 11        |                       |                               | Thôn Na Cho Cai     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| <b>73</b> | <b>Xã Quán Bạ</b>     | <b>III</b>                    | <b>17</b>           | <b>17</b>       | <b>17</b> | <b>6</b>                     |
| 1         |                       |                               | Thôn Tam Sơn        | DTTS            | MN        |                              |
| 2         |                       |                               | Thôn Nà Khoang      | DTTS            | MN        |                              |
| 3         |                       |                               | Thôn Lũng Khúy      | DTTS            | MN        |                              |
| 4         |                       |                               | Thôn Nậm Đăm        | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 5         |                       |                               | Thôn Quyết Tiến     | DTTS            | MN        |                              |
| 6         |                       |                               | Thôn Tân Tiến       | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 7         |                       |                               | Thôn Bình Dương     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 8         |                       |                               | Thôn Lũng Mười      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 9         |                       |                               | Thôn Bảo An         | DTTS            | MN        |                              |
| 10        |                       |                               | Thôn Đông Tinh      | DTTS            | MN        |                              |
| 11        |                       |                               | Thôn Lũng Thàng     | DTTS            | MN        |                              |
| 12        |                       |                               | Thôn Nậm Lương      | DTTS            | MN        |                              |
| 13        |                       |                               | Thôn Pản Hồ         | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 14        |                       |                               | Thôn Ngải Thầu Sáng | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 15        |                       |                               | Thôn Tam Sơn 4      | DTTS            | MN        |                              |
| 16        |                       |                               | Thôn Tam Sơn 3      | DTTS            | MN        |                              |
| 17        |                       |                               | Thôn Nà Chang       | DTTS            | MN        |                              |
| <b>74</b> | <b>Xã Tùng Vài</b>    | <b>III</b>                    | <b>11</b>           | <b>11</b>       | <b>11</b> | <b>11</b>                    |
| 1         |                       |                               | Thôn Suối vui       | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 2         |                       |                               | Thôn Bản Thẳng      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 3         |                       |                               | Thôn Tùng Vài Phìn  | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 4         |                       |                               | Thôn Lũng Chu Phìn  | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 5         |                       |                               | Thôn Cao Mã         | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 6         |                       |                               | Thôn Thèn Ván       | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 7         |                       |                               | Thôn Vàng Chá Phìn  | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 8         |                       |                               | Thôn Lò Suối Tùng   | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 9         |                       |                               | Thôn Hòa Sĩ Pan     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 10        |                       |                               | Thôn Tả Ván         | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 11        |                       |                               | Thôn Ma Ngán Sán    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| <b>75</b> | <b>Xã Yên Cường</b>   | <b>III</b>                    | <b>11</b>           | <b>11</b>       | <b>11</b> | <b>11</b>                    |
| 1         |                       |                               | Thôn Cốc Phát       | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 2         |                       |                               | Thôn Bản Túm        | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 3         |                       |                               | Thôn Phiêng Luông   | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 4         |                       |                               | Thôn Nà Khảo        | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 5         |                       |                               | Thôn Tả Lũng        | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 6         |                       |                               | Thôn Bản Chung      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |



| TT | Tên xã, phường       | Xã/phường<br>thuộc<br>khu vực | Tên thôn         | Thôn thuộc vùng |           | Thôn đặc<br>biệt khó<br>khăn |
|----|----------------------|-------------------------------|------------------|-----------------|-----------|------------------------------|
|    |                      |                               |                  | DTTS            | MN        |                              |
| 7  |                      |                               | Thôn Bản Nghè    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 8  |                      |                               | Thôn Nà Chảo     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 9  |                      |                               | Thôn Cùm Nhùng   | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 10 |                      |                               | Thôn Tiến Xuân   | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 11 |                      |                               | Thôn Bản Khun    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 76 | <b>Xã Đường Hồng</b> | <b>III</b>                    | <b>13</b>        | <b>13</b>       | <b>13</b> | <b>13</b>                    |
| 1  |                      |                               | Thôn Đoàn Kết    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 2  |                      |                               | Thôn Độc Lập     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 3  |                      |                               | Thôn Nà Nôm      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 4  |                      |                               | Thôn Bản Loòng   | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 5  |                      |                               | Thôn Tân Yên     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 6  |                      |                               | Thôn Tấn Khâu    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 7  |                      |                               | Thôn Bản Tính    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 8  |                      |                               | Thôn Nặm Ắn      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 9  |                      |                               | Thôn Tiến Minh   | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 10 |                      |                               | Thôn Nà Nưa      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 11 |                      |                               | Thôn Nà Khâu     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 12 |                      |                               | Thôn Khuổi Mạ    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 13 |                      |                               | Thôn Bản Đung    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 77 | <b>Xã Bắc Mê</b>     | <b>III</b>                    | <b>12</b>        | <b>12</b>       | <b>12</b> | <b>10</b>                    |
| 1  |                      |                               | Thôn Lạc Nông    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 2  |                      |                               | Thôn Hạ Sơn      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 3  |                      |                               | Thôn Nà Pâu      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 4  |                      |                               | Thôn Bó Củng     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 5  |                      |                               | Thôn Yên Phú     | DTTS            | MN        |                              |
| 6  |                      |                               | Thôn Yên Phong   | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 7  |                      |                               | Thôn Pắc Mía     | DTTS            | MN        |                              |
| 8  |                      |                               | Thôn Bản Sáp     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 9  |                      |                               | Thôn Nà Nền      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 10 |                      |                               | Thôn Giáp Yên    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 11 |                      |                               | Thôn Bản Đuốc    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 12 |                      |                               | Thôn Nà Phia     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 78 | <b>Xã Minh Ngọc</b>  | <b>III</b>                    | <b>9</b>         | <b>9</b>        | <b>9</b>  | <b>7</b>                     |
| 1  |                      |                               | Thôn Nà Cau      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 2  |                      |                               | Thôn Nà Sài      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 3  |                      |                               | Thôn Nà Lá       | DTTS            | MN        |                              |
| 4  |                      |                               | Thôn Lùng Xuôi   | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 5  |                      |                               | Thôn Đoàn Kết    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 6  |                      |                               | Thôn Lùng Hảo    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 7  |                      |                               | Thôn Khuổi Trang | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 8  |                      |                               | Thôn Nà Lại      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 9  |                      |                               | Thôn Thượng Tân  | DTTS            | MN        |                              |
| 79 | <b>Xã Minh Sơn</b>   | <b>III</b>                    | <b>7</b>         | <b>7</b>        | <b>7</b>  | <b>7</b>                     |
| 1  |                      |                               | Thôn Lũng Vây    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 2  |                      |                               | Thôn Nà Sáng     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 3  |                      |                               | Thôn Ngọc Trì    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 4  |                      |                               | Thôn Lũng Quốc   | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 5  |                      |                               | Thôn Lũng Thóa   | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 6  |                      |                               | Thôn Bó Pèng     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 7  |                      |                               | Thôn Bản Kẹp     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |



| TT        | Tên xã, phường           | Xã/phường<br>thuộc<br>khu vực | Tên thôn                   | Thôn thuộc vùng |           | Thôn đặc<br>biệt khó<br>khăn |
|-----------|--------------------------|-------------------------------|----------------------------|-----------------|-----------|------------------------------|
|           |                          |                               |                            | DTTS            | MN        |                              |
| <b>80</b> | <b>Xã Giáp Trung</b>     | <b>III</b>                    | <b>7</b>                   | <b>7</b>        | <b>7</b>  | <b>7</b>                     |
| 1         |                          |                               | Thôn Khâu Nhoà             | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 2         |                          |                               | Thôn Nà Bó                 | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 3         |                          |                               | Thôn Nà Đén                | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 4         |                          |                               | Thôn Nà Pồng               | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 5         |                          |                               | Thôn Khuổi Phủng           | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 6         |                          |                               | Thôn Phía Bioóc            | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 7         |                          |                               | Thôn Lùng Cao              | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| <b>81</b> | <b>Xã Ngọc Đường</b>     | <b>III</b>                    | <b>8</b>                   | <b>7</b>        | <b>8</b>  | <b>4</b>                     |
| 1         |                          |                               | Thôn Tây Yên               | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 2         |                          |                               | Thôn Bắc Bừu               | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 3         |                          |                               | Thôn Yên Định              | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 4         |                          |                               | Thôn Đông Yên              | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 5         |                          |                               | Thôn Bản Tuy               | DTTS            | MN        |                              |
| 6         |                          |                               | Thôn Đoàn Kết              | DTTS            | MN        |                              |
| 7         |                          |                               | Thôn Thái Sơn              |                 | MN        |                              |
| 8         |                          |                               | Thôn Bản Cườm              | DTTS            | MN        |                              |
| <b>82</b> | <b>Phường Hà Giang 1</b> | <b>I</b>                      | <b>14</b>                  | <b>6</b>        | <b>14</b> | <b>0</b>                     |
| 1         |                          |                               | Tổ dân phố 01              |                 | MN        |                              |
| 2         |                          |                               | Tổ dân phố 02              |                 | MN        |                              |
| 3         |                          |                               | Tổ dân phố 03              |                 | MN        |                              |
| 4         |                          |                               | Tổ dân phố 04              | DTTS            | MN        |                              |
| 5         |                          |                               | Tổ dân phố 05              |                 | MN        |                              |
| 6         |                          |                               | Tổ dân phố 06              |                 | MN        |                              |
| 7         |                          |                               | Tổ dân phố 07              |                 | MN        |                              |
| 8         |                          |                               | Tổ dân phố 08              |                 | MN        |                              |
| 9         |                          |                               | Tổ dân phố 09              |                 | MN        |                              |
| 10        |                          |                               | Tổ dân phố 10 - Thôn Châng | DTTS            | MN        |                              |
| 11        |                          |                               | Tổ dân phố 11 -Thôn Mè     | DTTS            | MN        |                              |
| 12        |                          |                               | Tổ dân phố 12 - Thôn Khuổi | DTTS            | MN        |                              |
| 13        |                          |                               | Tổ dân phố 13 - Thôn Tha   | DTTS            | MN        |                              |
| 14        |                          |                               | Tổ dân phố 14 - Thôn Lúp   | DTTS            | MN        |                              |
| <b>83</b> | <b>Phường Hà Giang 2</b> | <b>I</b>                      | <b>17</b>                  | <b>15</b>       | <b>13</b> | <b>0</b>                     |
| 1         |                          |                               | Tổ dân phố 1 Phong Quang   | DTTS            | MN        |                              |
| 2         |                          |                               | Tổ dân phố 2 Phong Quang   | DTTS            | MN        |                              |
| 3         |                          |                               | Tổ dân phố 3               | DTTS            | MN        |                              |
| 4         |                          |                               | Tổ dân phố 4               | DTTS            | MN        |                              |
| 5         |                          |                               | Tổ dân phố 5               |                 | MN        |                              |
| 6         |                          |                               | Tổ dân phố 6               | DTTS            | MN        |                              |
| 7         |                          |                               | Tổ dân phố 7               | DTTS            | MN        |                              |
| 8         |                          |                               | Tổ dân phố 8               | DTTS            | MN        |                              |
| 9         |                          |                               | Tổ dân phố 9               |                 | MN        |                              |
| 10        |                          |                               | Tổ dân phố 10              | DTTS            | MN        |                              |
| 11        |                          |                               | Tổ dân phố 12              | DTTS            |           |                              |
| 12        |                          |                               | Tổ dân phố 14              | DTTS            | MN        |                              |
| 13        |                          |                               | Tổ dân phố 15              | DTTS            |           |                              |
| 14        |                          |                               | Tổ dân phố 16              | DTTS            |           |                              |
| 15        |                          |                               | Tổ dân phố 17              | DTTS            |           |                              |
| 16        |                          |                               | Tổ dân phố 18              | DTTS            | MN        |                              |
| 17        |                          |                               | Tổ dân phố 19              | DTTS            | MN        |                              |



| TT        | Tên xã, phường       | Xã/phường<br>thuộc<br>khu vực | Tên thôn            | Thôn thuộc vùng |           | Thôn đặc<br>biệt khó<br>khăn |
|-----------|----------------------|-------------------------------|---------------------|-----------------|-----------|------------------------------|
|           |                      |                               |                     | DTTS            | MN        |                              |
| <b>84</b> | <b>Xã Lao Chải</b>   | <b>III</b>                    | <b>6</b>            | <b>6</b>        | <b>6</b>  | <b>6</b>                     |
| 1         |                      |                               | Thôn Nậm Tả         | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 2         |                      |                               | Thôn Tả Ván         | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 3         |                      |                               | Thôn Nậm Lầu        | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 4         |                      |                               | Thôn Cáo Sào        | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 5         |                      |                               | Thôn Bản Phùng      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 6         |                      |                               | Thôn Lũng Chu Phùng | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| <b>85</b> | <b>Xã Thanh Thủy</b> | <b>III</b>                    | <b>7</b>            | <b>7</b>        | <b>7</b>  | <b>4</b>                     |
| 1         |                      |                               | Thôn Cường Thịnh    | DTTS            | MN        |                              |
| 2         |                      |                               | Thôn Nà Thái        | DTTS            | MN        |                              |
| 3         |                      |                               | Thôn Nà Mầu         | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 4         |                      |                               | Thôn Xà Phìn        | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 5         |                      |                               | Thôn Thanh Sơn      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 6         |                      |                               | Thôn Giang Nam      | DTTS            | MN        |                              |
| 7         |                      |                               | Thôn Nà Sát         | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| <b>86</b> | <b>Xã Phú Linh</b>   | <b>III</b>                    | <b>14</b>           | <b>14</b>       | <b>14</b> | <b>8</b>                     |
| 1         |                      |                               | Thôn Bản Noong      | DTTS            | MN        |                              |
| 2         |                      |                               | Thôn Bản Mường      | DTTS            | MN        |                              |
| 3         |                      |                               | Thôn Bắc Ngàn       | DTTS            | MN        |                              |
| 4         |                      |                               | Thôn Tiên Phong     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 5         |                      |                               | Thôn Bắc Sơn        | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 6         |                      |                               | Thôn Bản Chăn       | DTTS            | MN        |                              |
| 7         |                      |                               | Thôn Bản Lấp        | DTTS            | MN        |                              |
| 8         |                      |                               | Thôn Thống Nhất     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 9         |                      |                               | Thôn Bản Thầu       | DTTS            | MN        |                              |
| 10        |                      |                               | Thôn Kim Thạch      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 11        |                      |                               | Thôn Bản Lầu        | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 12        |                      |                               | Thôn Nà Pòng        | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 13        |                      |                               | Thôn Kim Linh       | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 14        |                      |                               | Thôn Bản Ngàn       | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| <b>87</b> | <b>Xã Linh Hồ</b>    | <b>III</b>                    | <b>21</b>           | <b>21</b>       | <b>21</b> | <b>17</b>                    |
| 1         |                      |                               | Thôn Minh Giang     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 2         |                      |                               | Thôn Vinh Quang     | DTTS            | MN        |                              |
| 3         |                      |                               | Thôn Thành Công     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 4         |                      |                               | Thôn Ngọc Linh      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 5         |                      |                               | Thôn Nậm Dầu        | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 6         |                      |                               | Thôn Ngọc Hà        | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 7         |                      |                               | Thôn Ngọc Thượng    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 8         |                      |                               | Thôn Bản Vai        | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 9         |                      |                               | Thôn Bản Buồng      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 10        |                      |                               | Thôn Bản Tát        | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 11        |                      |                               | Thôn Thôn Trang     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 12        |                      |                               | Thôn Thủy Lâm       | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 13        |                      |                               | Thôn Táng           | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 14        |                      |                               | Thôn Nà Trà         | DTTS            | MN        |                              |
| 15        |                      |                               | Thôn Minh Thành     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 16        |                      |                               | Thôn Xuân Phong     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 17        |                      |                               | Thôn Nậm Đăm        | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 18        |                      |                               | Thôn Trung Sơn      | DTTS            | MN        |                              |
| 19        |                      |                               | Thôn Bản Tàn        | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |



| TT        | Tên xã, phường      | Xã/phường<br>thuộc<br>khu vực | Tên thôn        | Thôn thuộc vùng |           | Thôn đặc<br>biệt khó<br>khăn |
|-----------|---------------------|-------------------------------|-----------------|-----------------|-----------|------------------------------|
|           |                     |                               |                 | DTTS            | MN        |                              |
| 20        |                     |                               | Thôn Hai Luồng  | DTTS            | MN        |                              |
| 21        |                     |                               | Thôn Lùng Chang | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| <b>88</b> | <b>Xã Bạch Ngọc</b> | <b>III</b>                    | <b>9</b>        | <b>9</b>        | <b>9</b>  | <b>8</b>                     |
| 1         |                     |                               | Thôn Ngọc Bình  | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 2         |                     |                               | Thôn Minh Thành | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 3         |                     |                               | Thôn Ngọc Lâm   | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 4         |                     |                               | Thôn Ngọc Sơn   | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 5         |                     |                               | Thôn Minh Tâm   | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 6         |                     |                               | Thôn Ngọc Minh  | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 7         |                     |                               | Thôn Ngọc Thành | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 8         |                     |                               | Thôn Tiên Thành | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 9         |                     |                               | Thôn Phai       | DTTS            | MN        |                              |
| <b>89</b> | <b>Xã Vị Xuyên</b>  | <b>I</b>                      | <b>22</b>       | <b>19</b>       | <b>22</b> | <b>2</b>                     |
| 1         |                     |                               | Thôn Làng Nùng  | DTTS            | MN        |                              |
| 2         |                     |                               | Thôn Làng Cúng  | DTTS            | MN        |                              |
| 3         |                     |                               | Thôn Bản Bang   | DTTS            | MN        |                              |
| 4         |                     |                               | Thôn Bình Vàng  | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 5         |                     |                               | Thôn Làng Khên  | DTTS            | MN        |                              |
| 6         |                     |                               | Thôn 1          |                 | MN        |                              |
| 7         |                     |                               | Thôn 2          |                 | MN        |                              |
| 8         |                     |                               | Thôn 3          | DTTS            | MN        |                              |
| 9         |                     |                               | Thôn 4          | DTTS            | MN        |                              |
| 10        |                     |                               | Thôn 5          | DTTS            | MN        |                              |
| 11        |                     |                               | Thôn 6          |                 | MN        |                              |
| 12        |                     |                               | Thôn 7          | DTTS            | MN        |                              |
| 13        |                     |                               | Thôn Đông Cáp   | DTTS            | MN        |                              |
| 14        |                     |                               | Thôn Làng Vàng  | DTTS            | MN        |                              |
| 15        |                     |                               | Thôn Mỹ         | DTTS            | MN        |                              |
| 16        |                     |                               | Thôn 8          | DTTS            | MN        |                              |
| 17        |                     |                               | Thôn 9          | DTTS            | MN        |                              |
| 18        |                     |                               | Thôn 10         | DTTS            | MN        |                              |
| 19        |                     |                               | Thôn 11         | DTTS            | MN        |                              |
| 20        |                     |                               | Thôn Suối Đồng  | DTTS            | MN        |                              |
| 21        |                     |                               | Thôn Vạt        | DTTS            | MN        |                              |
| 22        |                     |                               | Thôn Làng Má    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| <b>90</b> | <b>Xã Việt Lâm</b>  | <b>III</b>                    | <b>7</b>        | <b>7</b>        | <b>7</b>  | <b>4</b>                     |
| 1         |                     |                               | Thôn Khuổi Hóp  | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 2         |                     |                               | Thôn Quảng Ngần | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 3         |                     |                               | Thôn Nặm Quăng  | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 4         |                     |                               | Thôn Dưới       | DTTS            | MN        |                              |
| 5         |                     |                               | Thôn Hát        | DTTS            | MN        |                              |
| 6         |                     |                               | Thôn Chang      | DTTS            | MN        |                              |
| 7         |                     |                               | Thôn Bản Chang  | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| <b>91</b> | <b>Xã Minh Tân</b>  | <b>III</b>                    | <b>8</b>        | <b>8</b>        | <b>8</b>  | <b>8</b>                     |
| 1         |                     |                               | Thôn Bắc Xum    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 2         |                     |                               | Thôn Xín Chải   | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 3         |                     |                               | Thôn Bản Phố    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 4         |                     |                               | Thôn Tân Sơn    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 5         |                     |                               | Thôn Thượng Lâm | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 6         |                     |                               | Thôn Bản Hình   | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |



| TT        | Tên xã, phường       | Xã/phường<br>thuộc<br>khu vực | Tên thôn         | Thôn thuộc vùng |           | Thôn đặc<br>biệt khó<br>khăn |
|-----------|----------------------|-------------------------------|------------------|-----------------|-----------|------------------------------|
|           |                      |                               |                  | DTTS            | MN        |                              |
| 7         |                      |                               | Thôn Hoàng Lý Pả | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 8         |                      |                               | Thôn Phìn Sảng   | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| <b>92</b> | <b>Xã Thuận Hoà</b>  | <b>III</b>                    | <b>8</b>         | <b>8</b>        | <b>8</b>  | <b>7</b>                     |
| 1         |                      |                               | Thôn Bản Mịch    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 2         |                      |                               | Thôn Hòa Bắc     | DTTS            | MN        |                              |
| 3         |                      |                               | Thôn Lũng Buông  | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 4         |                      |                               | Thôn Minh Phong  | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 5         |                      |                               | Thôn Hòa Sơn     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 6         |                      |                               | Thôn Lũng Pù     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 7         |                      |                               | Thôn Khâu Mềng   | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 8         |                      |                               | Thôn Lũng Khỏe   | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| <b>93</b> | <b>Xã Tùng Bá</b>    | <b>III</b>                    | <b>8</b>         | <b>8</b>        | <b>8</b>  | <b>8</b>                     |
| 1         |                      |                               | Thôn Hồng Tiến   | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 2         |                      |                               | Thôn Bản Đén     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 3         |                      |                               | Thôn Yên Phúc    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 4         |                      |                               | Thôn Nà Giáo     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 5         |                      |                               | Thôn Hồng Minh   | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 6         |                      |                               | Thôn Nặm Rĩa     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 7         |                      |                               | Thôn Tát Kà      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 8         |                      |                               | Thôn Khuôn Làng  | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| <b>94</b> | <b>Xã Thượng Sơn</b> | <b>III</b>                    | <b>8</b>         | <b>8</b>        | <b>8</b>  | <b>8</b>                     |
| 1         |                      |                               | Thôn Đán Khao    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 2         |                      |                               | Thôn Cao Bành    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 3         |                      |                               | Thôn Bó Đuốt     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 4         |                      |                               | Thôn Trung Sơn   | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 5         |                      |                               | Thôn Vằng Luông  | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 6         |                      |                               | Thôn Lũng Vui    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 7         |                      |                               | Thôn Bản Khóec   | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 8         |                      |                               | Thôn Nặm Am      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| <b>95</b> | <b>Xã Cao Bồ</b>     | <b>III</b>                    | <b>6</b>         | <b>6</b>        | <b>6</b>  | <b>6</b>                     |
| 1         |                      |                               | Thôn Lũng Tao    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 2         |                      |                               | Thôn Tham Vè     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 3         |                      |                               | Thôn Tát Khao    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 4         |                      |                               | Thôn Thác Tăng   | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 5         |                      |                               | Thôn Khuổi Luông | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 6         |                      |                               | Thôn Bản Dâng    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| <b>96</b> | <b>Xã Tân Quang</b>  | <b>III</b>                    | <b>14</b>        | <b>14</b>       | <b>14</b> | <b>7</b>                     |
| 1         |                      |                               | Thôn Nặm An      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 2         |                      |                               | Thôn Mỹ Tân      | DTTS            | MN        |                              |
| 3         |                      |                               | Thôn Vinh Quang  | DTTS            | MN        |                              |
| 4         |                      |                               | Thôn Tân Tiến    | DTTS            | MN        |                              |
| 5         |                      |                               | Thôn Nặm Ngần    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 6         |                      |                               | Thôn Hợp Nhất    | DTTS            | MN        |                              |
| 7         |                      |                               | Thôn Tân Tấu     | DTTS            | MN        |                              |
| 8         |                      |                               | Thôn Bản Cuôm    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 9         |                      |                               | Thôn Nặm Chu     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 10        |                      |                               | Thôn Nặm Khá     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 11        |                      |                               | Thôn Minh Thượng | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 12        |                      |                               | Thôn Nghĩa Tân   | DTTS            | MN        |                              |
| 13        |                      |                               | Thôn Xuân Hòa    | DTTS            | MN        |                              |



| TT         | Tên xã, phường      | Xã/phường<br>thuộc<br>khu vực | Tên thôn         | Thôn thuộc vùng |           | Thôn đặc<br>biệt khó<br>khăn |
|------------|---------------------|-------------------------------|------------------|-----------------|-----------|------------------------------|
|            |                     |                               |                  | DTTS            | MN        |                              |
| 14         |                     |                               | Thôn Mục Lạn     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| <b>97</b>  | <b>Xã Đồng Tâm</b>  | <b>III</b>                    | <b>11</b>        | <b>11</b>       | <b>11</b> | <b>11</b>                    |
| 1          |                     |                               | Thôn Thượng Bình | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 2          |                     |                               | Thôn Bình Sơn    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 3          |                     |                               | Thôn Chang       | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 4          |                     |                               | Thôn Pha         | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 5          |                     |                               | Thôn Lâm         | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 6          |                     |                               | Thôn Đoàn Kết    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 7          |                     |                               | Thôn Chàng       | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 8          |                     |                               | Thôn Nhạ         | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 9          |                     |                               | Thôn Cổng Đá     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 10         |                     |                               | Thôn Đồng Tiến   | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 11         |                     |                               | Thôn Cuôm        | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| <b>98</b>  | <b>Xã Liên Hiệp</b> | <b>III</b>                    | <b>12</b>        | <b>11</b>       | <b>12</b> | <b>6</b>                     |
| 1          |                     |                               | Thôn Thống Nhất  | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 2          |                     |                               | Thôn Hữu Sản     | DTTS            | MN        |                              |
| 3          |                     |                               | Thôn Thành Công  | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 4          |                     |                               | Thôn Ba Hồng     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 5          |                     |                               | Thôn Đức Xuân    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 6          |                     |                               | Thôn Xuân Mới    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 7          |                     |                               | Thôn Phiêng Phày | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 8          |                     |                               | Thôn Trung Sơn   | DTTS            | MN        |                              |
| 9          |                     |                               | Thôn Đì          | DTTS            | MN        |                              |
| 10         |                     |                               | Thôn Tân Thành   | DTTS            | MN        |                              |
| 11         |                     |                               | Thôn Trung Tâm   |                 | MN        |                              |
| 12         |                     |                               | Thôn Vinh Quang  | DTTS            | MN        |                              |
| <b>99</b>  | <b>Xã Bằng Hành</b> | <b>II</b>                     | <b>16</b>        | <b>16</b>       | <b>16</b> | <b>5</b>                     |
| 1          |                     |                               | Thôn Minh Khai   | DTTS            | MN        |                              |
| 2          |                     |                               | Thôn Quý Quốc    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 3          |                     |                               | Thôn Nậm Vạc     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 4          |                     |                               | Thôn Luông       | DTTS            | MN        |                              |
| 5          |                     |                               | Thôn Thác Vê     | DTTS            | MN        |                              |
| 6          |                     |                               | Thôn Đoàn Kết    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 7          |                     |                               | Thôn Linh        | DTTS            | MN        |                              |
| 8          |                     |                               | Thôn Thượng      | DTTS            | MN        |                              |
| 9          |                     |                               | Thôn Vô Điểm     | DTTS            | MN        |                              |
| 10         |                     |                               | Thôn Thía        | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 11         |                     |                               | Thôn Me          | DTTS            | MN        |                              |
| 12         |                     |                               | Thôn Nậm Mái     | DTTS            | MN        |                              |
| 13         |                     |                               | Thôn Mãng        | DTTS            | MN        |                              |
| 14         |                     |                               | Thôn Tân Điền    | DTTS            | MN        |                              |
| 15         |                     |                               | Thôn Lâm         | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 16         |                     |                               | Thôn Ca          | DTTS            | MN        |                              |
| <b>100</b> | <b>Xã Bắc Quang</b> | <b>I</b>                      | <b>26</b>        | <b>26</b>       | <b>26</b> | <b>4</b>                     |
| 1          |                     |                               | Thôn Quang Vinh  | DTTS            | MN        |                              |
| 2          |                     |                               | Thôn Vinh Quang  | DTTS            | MN        |                              |
| 3          |                     |                               | Thôn Việt Quang  | DTTS            | MN        |                              |
| 4          |                     |                               | Thôn Việt Vân    | DTTS            | MN        |                              |
| 5          |                     |                               | Thôn Nguyễn Huệ  | DTTS            | MN        |                              |
| 6          |                     |                               | Thôn Pắc Há      | DTTS            | MN        |                              |



| TT         | Tên xã, phường     | Xã/phường<br>thuộc<br>khu vực | Tên thôn           | Thôn thuộc vùng |           | Thôn đặc<br>biệt khó<br>khăn |
|------------|--------------------|-------------------------------|--------------------|-----------------|-----------|------------------------------|
|            |                    |                               |                    | DTTS            | MN        |                              |
| 7          |                    |                               | Thôn Quang Sơn     | DTTS            | MN        |                              |
| 8          |                    |                               | Thôn Minh Thành    | DTTS            | MN        |                              |
| 9          |                    |                               | Thôn Thanh Bình    | DTTS            | MN        |                              |
| 10         |                    |                               | Thôn Cầu Ham       | DTTS            | MN        |                              |
| 11         |                    |                               | Thôn Tân Cương     | DTTS            | MN        |                              |
| 12         |                    |                               | Thôn Bể Triều      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 13         |                    |                               | Thôn Việt Vinh     | DTTS            | MN        |                              |
| 14         |                    |                               | Thôn Đoàn Kết      | DTTS            | MN        |                              |
| 15         |                    |                               | Thôn Khiêm         | DTTS            | MN        |                              |
| 16         |                    |                               | Thôn Hoàng Văn Thụ | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 17         |                    |                               | Thôn Minh Tiến     | DTTS            | MN        |                              |
| 18         |                    |                               | Thôn Quang Minh    | DTTS            | MN        |                              |
| 19         |                    |                               | Thôn Minh Thắng    | DTTS            | MN        |                              |
| 20         |                    |                               | Thôn Minh Tân      | DTTS            | MN        |                              |
| 21         |                    |                               | Thôn Minh Lập      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 22         |                    |                               | Thôn Bảo Thắng     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 23         |                    |                               | Thôn Thượng Mỹ     | DTTS            | MN        |                              |
| 24         |                    |                               | Thôn Thanh Sơn     | DTTS            | MN        |                              |
| 25         |                    |                               | Thôn Minh Tâm      | DTTS            | MN        |                              |
| 26         |                    |                               | Thôn Quang Thành   | DTTS            | MN        |                              |
| <b>101</b> | <b>Xã Hùng An</b>  | <b>II</b>                     | <b>16</b>          | <b>16</b>       | <b>16</b> | <b>6</b>                     |
| 1          |                    |                               | Thôn Hùng Thắng    | DTTS            | MN        |                              |
| 2          |                    |                               | Thôn Tân Hùng      | DTTS            | MN        |                              |
| 3          |                    |                               | Thôn Hùng Tiến     | DTTS            | MN        |                              |
| 4          |                    |                               | Thôn Tân Tiến      | DTTS            | MN        |                              |
| 5          |                    |                               | Thôn An Tiến       | DTTS            | MN        |                              |
| 6          |                    |                               | Thôn Bó Loỏng      | DTTS            | MN        |                              |
| 7          |                    |                               | Thôn Tân An        | DTTS            | MN        |                              |
| 8          |                    |                               | Thôn Hùng Tâm      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 9          |                    |                               | Thôn Đá Bàn        | DTTS            | MN        |                              |
| 10         |                    |                               | Thôn Việt An       | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 11         |                    |                               | Thôn Việt Thành    | DTTS            | MN        |                              |
| 12         |                    |                               | Thôn Thành Tâm     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 13         |                    |                               | Thôn Thượng Cầu    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 14         |                    |                               | Thôn Chàng         | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 15         |                    |                               | Thôn Giàn Hạ       | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 16         |                    |                               | Thôn Cào           | DTTS            | MN        |                              |
| <b>102</b> | <b>Xã Vĩnh Tuy</b> | <b>II</b>                     | <b>12</b>          | <b>9</b>        | <b>12</b> | <b>2</b>                     |
| 1          |                    |                               | Thôn Đông Thành    | DTTS            | MN        |                              |
| 2          |                    |                               | Thôn Tiến Thành    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 3          |                    |                               | Thôn Khuổi Niếng   | DTTS            | MN        |                              |
| 4          |                    |                               | Thôn Bình Long     | DTTS            | MN        |                              |
| 5          |                    |                               | Thôn Quyết Tiến    |                 | MN        |                              |
| 6          |                    |                               | Thôn Tự Lập        | DTTS            | MN        |                              |
| 7          |                    |                               | Thôn Khuổi Phạt    | DTTS            | MN        |                              |
| 8          |                    |                               | Thôn Tân Lập       |                 | MN        |                              |
| 9          |                    |                               | Thôn Tiên Phong    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 10         |                    |                               | Thôn Thống Nhất    | DTTS            | MN        |                              |
| 11         |                    |                               | Thôn Thọ Quang     | DTTS            | MN        |                              |
| 12         |                    |                               | Thôn Phố Mới       |                 | MN        |                              |



| TT         | Tên xã, phường       | Xã/phường<br>thuộc<br>khu vực | Tên thôn         | Thôn thuộc vùng |           | Thôn đặc<br>biệt khó<br>khăn |
|------------|----------------------|-------------------------------|------------------|-----------------|-----------|------------------------------|
|            |                      |                               |                  | DTTS            | MN        |                              |
| <b>103</b> | <b>Xã Đồng Yên</b>   | <b>II</b>                     | <b>14</b>        | <b>14</b>       | <b>14</b> | <b>0</b>                     |
| 1          |                      |                               | Thôn An Xuân     | DTTS            | MN        |                              |
| 2          |                      |                               | Thôn Kè Nhạn     | DTTS            | MN        |                              |
| 3          |                      |                               | Thôn Đồng Kem    | DTTS            | MN        |                              |
| 4          |                      |                               | Thôn Vĩnh An     | DTTS            | MN        |                              |
| 5          |                      |                               | Thôn Vĩnh Trùng  | DTTS            | MN        |                              |
| 6          |                      |                               | Thôn Vĩnh Thành  | DTTS            | MN        |                              |
| 7          |                      |                               | Thôn Vĩnh Xuân   | DTTS            | MN        |                              |
| 8          |                      |                               | Thôn Vĩnh Phúc   | DTTS            | MN        |                              |
| 9          |                      |                               | Thôn Bura        | DTTS            | MN        |                              |
| 10         |                      |                               | Thôn Đồng Hương  | DTTS            | MN        |                              |
| 11         |                      |                               | Thôn Vĩnh Chúa   | DTTS            | MN        |                              |
| 12         |                      |                               | Thôn Vĩnh Gia    | DTTS            | MN        |                              |
| 13         |                      |                               | Thôn Vĩnh Sơn    | DTTS            | MN        |                              |
| 14         |                      |                               | Thôn Thượng An   | DTTS            | MN        |                              |
| <b>104</b> | <b>Xã Tiên Yên</b>   | <b>III</b>                    | <b>15</b>        | <b>14</b>       | <b>15</b> | <b>13</b>                    |
| 1          |                      |                               | Thôn Yên Chung   | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 2          |                      |                               | Thôn Yên Ngoan   | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 3          |                      |                               | Thôn Nghè        | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 4          |                      |                               | Thôn Buông       | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 5          |                      |                               | Thôn Hạ Sơn      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 6          |                      |                               | Thôn Hạ Quang    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 7          |                      |                               | Thôn Tân Bể      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 8          |                      |                               | Thôn Kem         | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 9          |                      |                               | Thôn Sơn Thành   | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 10         |                      |                               | Thôn Trung Thành | DTTS            | MN        |                              |
| 11         |                      |                               | Thôn Yên Thượng  |                 | MN        | ĐBKK                         |
| 12         |                      |                               | Thôn Trung       | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 13         |                      |                               | Thôn Thượng Minh | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 14         |                      |                               | Thôn Hạ          | DTTS            | MN        |                              |
| 15         |                      |                               | Thôn Thượng      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| <b>105</b> | <b>Xã Xuân Giang</b> | <b>III</b>                    | <b>9</b>         | <b>9</b>        | <b>9</b>  | <b>5</b>                     |
| 1          |                      |                               | Thôn Quyền       | DTTS            | MN        |                              |
| 2          |                      |                               | Thôn Chang       | DTTS            | MN        |                              |
| 3          |                      |                               | Thôn Tịnh        | DTTS            | MN        |                              |
| 4          |                      |                               | Thôn Chì         | DTTS            | MN        |                              |
| 5          |                      |                               | Thôn Bản Tát     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 6          |                      |                               | Thôn Già Nàng    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 7          |                      |                               | Thôn Nà Khương   | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 8          |                      |                               | Thôn Lùng Vi     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 9          |                      |                               | Thôn Làng Ái     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| <b>106</b> | <b>Xã Bằng Lang</b>  | <b>III</b>                    | <b>10</b>        | <b>10</b>       | <b>10</b> | <b>5</b>                     |
| 1          |                      |                               | Thôn Yên Thượng  | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 2          |                      |                               | Thôn Trung       | DTTS            | MN        |                              |
| 3          |                      |                               | Thôn Khuổi Thè   | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 4          |                      |                               | Thôn Hạ          | DTTS            | MN        |                              |
| 5          |                      |                               | Thôn Chàng Sắt   | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 6          |                      |                               | Thôn Chàng Thắm  | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 7          |                      |                               | Thôn Yên Hà      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 8          |                      |                               | Thôn Yên Phú     | DTTS            | MN        |                              |



| TT         | Tên xã, phường         | Xã/phường<br>thuộc<br>khu vực | Tên thôn           | Thôn thuộc vùng |           | Thôn đặc<br>biệt khó<br>khăn |
|------------|------------------------|-------------------------------|--------------------|-----------------|-----------|------------------------------|
|            |                        |                               |                    | DTTS            | MN        |                              |
| 9          |                        |                               | Thôn Thượng        | DTTS            | MN        |                              |
| 10         |                        |                               | Thôn Bản Khun      | DTTS            | MN        |                              |
| <b>107</b> | <b>Xã Yên Thành</b>    | <b>III</b>                    | <b>7</b>           | <b>7</b>        | <b>7</b>  | <b>5</b>                     |
| 1          |                        |                               | Thôn Yên Thượng    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 2          |                        |                               | Thôn Yên Lập       | DTTS            | MN        |                              |
| 3          |                        |                               | Thôn Đồng Tiến     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 4          |                        |                               | Thôn Pà Vây Sủ     | DTTS            | MN        |                              |
| 5          |                        |                               | Thôn Thượng Bình   | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 6          |                        |                               | Thôn Bản Rịa       | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 7          |                        |                               | Thôn Minh Tiến     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| <b>108</b> | <b>Xã Quang Bình</b>   | <b>III</b>                    | <b>10</b>          | <b>10</b>       | <b>10</b> | <b>9</b>                     |
| 1          |                        |                               | Thôn Tân An        | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 2          |                        |                               | Thôn Tân Bình      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 3          |                        |                               | Thôn Yên Bình      | DTTS            | MN        |                              |
| 4          |                        |                               | Thôn Tân Yên       | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 5          |                        |                               | Thôn Khâu Làng     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 6          |                        |                               | Thôn Tân Nam       | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 7          |                        |                               | Thôn Nà Vài        | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 8          |                        |                               | Thôn Lũng Chún     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 9          |                        |                               | Thôn Nậm Qua       | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 10         |                        |                               | Thôn Yên Trung     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| <b>109</b> | <b>Xã Tân Trịnh</b>    | <b>II</b>                     | <b>9</b>           | <b>9</b>        | <b>9</b>  | <b>5</b>                     |
| 1          |                        |                               | Thôn Nậm Khảm      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 2          |                        |                               | Thôn Mác Thượng    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 3          |                        |                               | Thôn Tân Bang      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 4          |                        |                               | Thôn Lủ Hạ         | DTTS            | MN        |                              |
| 5          |                        |                               | Thôn Lủ Thượng     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 6          |                        |                               | Thôn Mỹ Bắc        | DTTS            | MN        |                              |
| 7          |                        |                               | Thôn Vén           | DTTS            | MN        |                              |
| 8          |                        |                               | Thôn Tả Ngảo       | DTTS            | MN        |                              |
| 9          |                        |                               | Thôn Mác Hạ        | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| <b>110</b> | <b>Xã Thông Nguyên</b> | <b>III</b>                    | <b>8</b>           | <b>8</b>        | <b>8</b>  | <b>8</b>                     |
| 1          |                        |                               | Thôn Nậm Hồng      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 2          |                        |                               | Thôn Phìn Hồ       | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 3          |                        |                               | Thôn Bản Giàng     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 4          |                        |                               | Thôn Tân Hạ        | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 5          |                        |                               | Thôn Xuân Thành    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 6          |                        |                               | Thôn Sơn Quang     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 7          |                        |                               | Thôn Xuân Minh     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 8          |                        |                               | Thôn Lũng Lý       | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| <b>111</b> | <b>Xã Hồ Thầu</b>      | <b>III</b>                    | <b>9</b>           | <b>9</b>        | <b>9</b>  | <b>9</b>                     |
| 1          |                        |                               | Thôn Lê Hồng Phong | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 2          |                        |                               | Thôn Nam Sơn       | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 3          |                        |                               | Thôn Lũng Thàng    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 4          |                        |                               | Thôn Tân Thành     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 5          |                        |                               | Thôn Tân Phong     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 6          |                        |                               | Thôn Chiến Thắng   | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 7          |                        |                               | Thôn Nậm Khòa      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 8          |                        |                               | Thôn Hùng An       | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 9          |                        |                               | Thôn Sơn Thành     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |



| TT         | Tên xã, phường         | Xã/phường<br>thuộc<br>khu vực | Tên thôn            | Thôn thuộc vùng |           | Thôn đặc<br>biệt khó<br>khăn |
|------------|------------------------|-------------------------------|---------------------|-----------------|-----------|------------------------------|
|            |                        |                               |                     | DTTS            | MN        |                              |
| <b>112</b> | <b>Xã Nậm Dịch</b>     | <b>III</b>                    | <b>9</b>            | <b>9</b>        | <b>9</b>  | <b>9</b>                     |
| 1          |                        |                               | Thôn Hoàng Ngân     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 2          |                        |                               | Thôn Cháng Lai      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 3          |                        |                               | Thôn Thắng Lợi      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 4          |                        |                               | Thôn Bản Péo        | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 5          |                        |                               | Thôn Phìn Hồ        | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 6          |                        |                               | Thôn Tả Sử Choóng   | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 7          |                        |                               | Thôn Tán Xà Phìn    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 8          |                        |                               | Thôn Ông Thượng     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 9          |                        |                               | Thôn Nậm Ty         | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| <b>113</b> | <b>Xã Tân Tiến</b>     | <b>III</b>                    | <b>12</b>           | <b>12</b>       | <b>12</b> | <b>12</b>                    |
| 1          |                        |                               | Thôn Bản Qua        | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 2          |                        |                               | Thôn Tân Tiến       | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 3          |                        |                               | Thôn Cốc Cái        | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 4          |                        |                               | Thôn Pắc Và         | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 5          |                        |                               | Thôn Bản Chè        | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 6          |                        |                               | Thôn Túng Sán       | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 7          |                        |                               | Thôn Tả Chải        | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 8          |                        |                               | Thôn Tây Côn Lĩnh   | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 9          |                        |                               | Thôn Tả Lèng        | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 10         |                        |                               | Thôn Nậm Nàn        | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 11         |                        |                               | Thôn Bản Nhùng      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 12         |                        |                               | Thôn Ma Lù Vó       | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| <b>114</b> | <b>Xã Hoàng Su Phì</b> | <b>III</b>                    | <b>16</b>           | <b>16</b>       | <b>16</b> | <b>13</b>                    |
| 1          |                        |                               | Thôn Pồ Lũng        | DTTS            | MN        |                              |
| 2          |                        |                               | Thôn Vinh Quang     | DTTS            | MN        |                              |
| 3          |                        |                               | Thôn Quang Tiến     | DTTS            | MN        |                              |
| 4          |                        |                               | Thôn Thượng         | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 5          |                        |                               | Thôn Đản Ván        | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 6          |                        |                               | Thôn Thính Nà       | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 7          |                        |                               | Thôn Suối Thầu      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 8          |                        |                               | Thôn Bản Luốc       | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 9          |                        |                               | Thôn Cao Sơn        | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 10         |                        |                               | Thôn Thiêng Khum    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 11         |                        |                               | Thôn Ngâm Đăng Vải  | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 12         |                        |                               | Thôn U Khố Sủ       | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 13         |                        |                               | Thôn Nậm An         | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 14         |                        |                               | Thôn Tụ Nhân        | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 15         |                        |                               | Thôn Cán Chỉ Dền    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 16         |                        |                               | Thôn Nà Hu          | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| <b>115</b> | <b>Xã Thàng Tín</b>    | <b>III</b>                    | <b>9</b>            | <b>9</b>        | <b>9</b>  | <b>9</b>                     |
| 1          |                        |                               | Thôn Hoàng Lao Chải | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 2          |                        |                               | Thôn Ngải Trồ       | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 3          |                        |                               | Thôn Cốc Rặc        | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 4          |                        |                               | Thôn Cao Sơn Thượng | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 5          |                        |                               | Thôn Cốc Cái        | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 6          |                        |                               | Thôn Pồ Lồ          | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 7          |                        |                               | Thôn Cốc Có         | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 8          |                        |                               | Thôn Lũng Chín Hạ   | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 9          |                        |                               | Thôn Cáo Phìn       | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |



| TT         | Tên xã, phường       | Xã/phường<br>thuộc<br>khu vực | Tên thôn           | Thôn thuộc vùng |           | Thôn đặc<br>biệt khó<br>khăn |
|------------|----------------------|-------------------------------|--------------------|-----------------|-----------|------------------------------|
|            |                      |                               |                    | DTTS            | MN        |                              |
| <b>116</b> | <b>Xã Bản Máy</b>    | <b>III</b>                    | <b>11</b>          | <b>11</b>       | <b>11</b> | <b>11</b>                    |
| 1          |                      |                               | Thôn Thống Nhất    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 2          |                      |                               | Thôn Bản Phùng     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 3          |                      |                               | Thôn Na Lếng       | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 4          |                      |                               | Thôn Chiền Phố     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 5          |                      |                               | Thôn Nhieu Sang    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 6          |                      |                               | Thôn Võ Thấu Chải  | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 7          |                      |                               | Thôn Xín Chải      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 8          |                      |                               | Thôn Bản Máy       | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 9          |                      |                               | Thôn Bản Páng      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 10         |                      |                               | Thôn Tả Chải       | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 11         |                      |                               | Thôn Lũng Cầu      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| <b>117</b> | <b>Xã Pờ Ly Ngải</b> | <b>III</b>                    | <b>7</b>           | <b>7</b>        | <b>7</b>  | <b>5</b>                     |
| 1          |                      |                               | Thôn Lũng Dăm      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 2          |                      |                               | Thôn Sán Sả Hồ     | DTTS            | MN        |                              |
| 3          |                      |                               | Thôn Trà Thượng    | DTTS            | MN        |                              |
| 4          |                      |                               | Thôn Chàng Cháy    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 5          |                      |                               | Thôn Hô Sán        | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 6          |                      |                               | Thôn Nàng Đôn      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 7          |                      |                               | Thôn Nắm Tìn       | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| <b>118</b> | <b>Xã Xín Mần</b>    | <b>III</b>                    | <b>22</b>          | <b>22</b>       | <b>22</b> | <b>18</b>                    |
| 1          |                      |                               | Thôn Xín Mần       | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 2          |                      |                               | Thôn Đoàn Kết      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 3          |                      |                               | Thôn Chí Cà        | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 4          |                      |                               | Thôn Hậu Cầu       | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 5          |                      |                               | Thôn Khâu Táo      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 6          |                      |                               | Thôn Na Sai        | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 7          |                      |                               | Thôn Lũng Cháng    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 8          |                      |                               | Thôn Quán Thèn     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 9          |                      |                               | Thôn Péo Suối Ngải | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 10         |                      |                               | Thôn Nàn Xín       | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 11         |                      |                               | Thôn Thắng Lợi     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 12         |                      |                               | Thôn Hồ Sáo Chải   | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 13         |                      |                               | Thôn Thèn Phàng    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 14         |                      |                               | Thôn Gia Long      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 15         |                      |                               | Thôn Hồ Mù Chải    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 16         |                      |                               | Thôn Đông Lợi      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 17         |                      |                               | Thôn Bản Phố       | DTTS            | MN        |                              |
| 18         |                      |                               | Thôn Mào Phố       | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 19         |                      |                               | Thôn Na Lũng       | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 20         |                      |                               | Thôn Bản Díu       | DTTS            | MN        |                              |
| 21         |                      |                               | Thôn Ngam Lin      | DTTS            | MN        |                              |
| 22         |                      |                               | Thôn Díu Hạ        | DTTS            | MN        |                              |
| <b>119</b> | <b>Xã Pà Vây Sủ</b>  | <b>III</b>                    | <b>16</b>          | <b>16</b>       | <b>16</b> | <b>13</b>                    |
| 1          |                      |                               | Thôn Thắng Lợi     | DTTS            | MN        |                              |
| 2          |                      |                               | Thôn Thống Nhất    | DTTS            | MN        |                              |
| 3          |                      |                               | Thôn Cốc Pú        | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 4          |                      |                               | Thôn Cốc Pài       | DTTS            | MN        |                              |
| 5          |                      |                               | Thôn Súng Sảng     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 6          |                      |                               | Thôn Lũng Vai      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |



| TT         | Tên xã, phường        | Xã/phường<br>thuộc<br>khu vực | Tên thôn         | Thôn thuộc vùng |           | Thôn đặc<br>biệt khó<br>khăn |
|------------|-----------------------|-------------------------------|------------------|-----------------|-----------|------------------------------|
|            |                       |                               |                  | DTTS            | MN        |                              |
| 7          |                       |                               | Thôn Nàn Lý      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 8          |                       |                               | Thôn Nàn Ma      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 9          |                       |                               | Thôn Suối Thầu   | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 10         |                       |                               | Thôn Đoàn Kết    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 11         |                       |                               | Thôn Thính Tăng  | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 12         |                       |                               | Thôn Xín Chải    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 13         |                       |                               | Thôn Bản Ngò     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 14         |                       |                               | Thôn Ma Lý Sán   | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 15         |                       |                               | Thôn Seo Lử Thận | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 16         |                       |                               | Thôn Si Khả Lá   | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| <b>120</b> | <b>Xã Nấm Dẩn</b>     | <b>III</b>                    | <b>13</b>        | <b>13</b>       | <b>13</b> | <b>13</b>                    |
| 1          |                       |                               | Thôn Na Lan      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 2          |                       |                               | Thôn Na Van      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 3          |                       |                               | Thôn Tả Nhiu     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 4          |                       |                               | Thôn Thẩm giá    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 5          |                       |                               | Thôn Chế Là      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 6          |                       |                               | Thôn Cốc Chứ     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 7          |                       |                               | Thôn Cốc Độ      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 8          |                       |                               | Thôn Cốc Cang    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 9          |                       |                               | Thôn Xín Khâu    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 10         |                       |                               | Thôn Nấm Dẩn     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 11         |                       |                               | Thôn Nấm Lu      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 12         |                       |                               | Thôn Ngam Lâm    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 13         |                       |                               | Thôn Nấm Chanh   | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| <b>121</b> | <b>Xã Trung Thịnh</b> | <b>III</b>                    | <b>12</b>        | <b>12</b>       | <b>12</b> | <b>9</b>                     |
| 1          |                       |                               | Thôn Pạc Tiên    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 2          |                       |                               | Thôn Ngải Trò    | DTTS            | MN        |                              |
| 3          |                       |                               | Thôn Nàng Vạc    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 4          |                       |                               | Thôn Nấm Ngà     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 5          |                       |                               | Thôn Lùng Vai    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 6          |                       |                               | Thôn Cốc Rế      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 7          |                       |                               | Thôn Đông Chứ    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 8          |                       |                               | Thôn Cốc Mui     | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 9          |                       |                               | Thôn Ta Thượng   | DTTS            | MN        |                              |
| 10         |                       |                               | Thôn Cốc Pú      | DTTS            | MN        |                              |
| 11         |                       |                               | Thôn Mả Lý Sán   | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 12         |                       |                               | Thôn Pố Hà       | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| <b>122</b> | <b>Xã Khuôn Lùng</b>  | <b>III</b>                    | <b>10</b>        | <b>10</b>       | <b>10</b> | <b>6</b>                     |
| 1          |                       |                               | Thôn Phố         | DTTS            | MN        |                              |
| 2          |                       |                               | Thôn Trung Thành | DTTS            | MN        |                              |
| 3          |                       |                               | Thôn Nà Ràng     | DTTS            | MN        |                              |
| 4          |                       |                               | Thôn Đại Thắng   | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 5          |                       |                               | Thôn Phiêng Lang | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 6          |                       |                               | Thôn Thôm Thọ    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 7          |                       |                               | Thôn Bản Vẽ      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 8          |                       |                               | Thôn Bản Bó      | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| 9          |                       |                               | Thôn Nà Chì      | DTTS            | MN        |                              |
| 10         |                       |                               | Thôn Khâu Lầu    | DTTS            | MN        | ĐBKK                         |
| <b>123</b> | <b>Xã Tiên Nguyên</b> | <b>III</b>                    | <b>7</b>         | <b>7</b>        | <b>7</b>  | <b>6</b>                     |
| 1          |                       |                               | Thôn Tân Tiến    | DTTS            | MN        |                              |



| TT         | Tên xã, phường         | Xã/phường<br>thuộc<br>khu vực | Tên thôn         | Thôn thuộc vùng |          | Thôn đặc<br>biệt khó<br>khăn |
|------------|------------------------|-------------------------------|------------------|-----------------|----------|------------------------------|
|            |                        |                               |                  | DTTS            | MN       |                              |
| 2          |                        |                               | Thôn Thượng Minh | DTTS            | MN       | ĐBKK                         |
| 3          |                        |                               | Thôn Cao Sơn     | DTTS            | MN       | ĐBKK                         |
| 4          |                        |                               | Thôn Xuân Hồng   | DTTS            | MN       | ĐBKK                         |
| 5          |                        |                               | Thôn Thượng Bình | DTTS            | MN       | ĐBKK                         |
| 6          |                        |                               | Thôn Xuân Chiều  | DTTS            | MN       | ĐBKK                         |
| 7          |                        |                               | Thôn Xuân Hòa    | DTTS            | MN       | ĐBKK                         |
| <b>124</b> | <b>Xã Quảng Nguyên</b> | <b>III</b>                    | <b>6</b>         | <b>6</b>        | <b>6</b> | <b>5</b>                     |
| 1          |                        |                               | Thôn Trung Thành | DTTS            | MN       | ĐBKK                         |
| 2          |                        |                               | Thôn Vinh Tiến   | DTTS            | MN       | ĐBKK                         |
| 3          |                        |                               | Thôn Quang Vinh  | DTTS            | MN       | ĐBKK                         |
| 4          |                        |                               | Thôn Quảng Hạ    | DTTS            | MN       |                              |
| 5          |                        |                               | Thôn Nậm Là      | DTTS            | MN       | ĐBKK                         |
| 6          |                        |                               | Thôn Khâu Rom    | DTTS            | MN       | ĐBKK                         |